TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**
Số: 27/2018/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 30 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22/5/2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự: " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đã thụ lý số: 105/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự là không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. ***Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:***

Nguyên đơn: Bà Đào Thị R, sinh năm 1951.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn:

- Ông Bùi Quang P, sinh năm 1966
- Bà Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1966

Cùng địa chỉ: ấp D, xã F, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. ***Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:***

Ông Bùi Quang P và bà Nguyễn Thị Tuyết H có trách nhiệm trả cho bà Đào Thị R số tiền nợ vay là 23.650.000đồng *(Hai mươi ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng)* trong đó gồm 22.000.000 đồng tiền vốn vay và 1.650.000 đồng tiền lãi suất.

Cách trả và thời gian trả hai bên thống nhất thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

***** Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án của bà R, nếu ông P, bà H chưa trả số tiền trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án cho đến khi thi hành xong.

Án phí DSST có giá ngạch 2,5%:

Hai bên thỏa thuận: Ông P -bà H liên đới nộp 591.000 đồng *(Năm trăm chín mươi mốt nghìn đồng).*

Do bà R khởi kiện thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí nên không phải hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho bà R.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận *:*
- TAND tỉnh Bến Tre
- VKSND huyện Châu Thành.
- Chi cục THADS huyện Châu Thành.
- Hai bên đương sự.
-Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đỗ Thị Phượng